

1. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG:

- Học thuộc nội dung ghi nhớ “Em đã học”.
- Ôn lại thật kỹ nội dung các thí nghiệm, ví dụ, ghi chép lại phần trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.
- Làm các câu hỏi trắc nghiệm trong sách bài tập.
- Lấy ví dụ và giải thích được các nội dung sau: tăng/ giảm áp suất; các loại đòn bẩy và ứng dụng; nhiễm điện do cọ xát; các tác dụng của dòng điện; sự truyền nhiệt (dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt); sự nở vì nhiệt (chất rắn, chất lỏng, chất khí).
- Vẽ được sơ đồ mạch điện đơn giản với các thiết bị cơ bản: dây nối, công tắc, nguồn, ampe kế, volt kế, biến trở, chuông, diode, bóng đèn.

2. NỘI DUNG CHI TIẾT

Chương 3. KHỐI LƯỢNG RIÊNG – ÁP SUẤT

Bài 15-Áp suất trên một bề mặt

- Dùng dụng cụ thực hành, khẳng định được: áp suất sinh ra khi có áp lực tác dụng lên một diện tích bề mặt
- Liệt kê được một số đơn vị đo áp suất thông dụng.
- Tính được : $\text{áp suất} = \text{áp lực} / \text{diện tích bề mặt}$.
- Thảo luận được công dụng của việc tăng, giảm áp suất qua một số hiện tượng thực tế.

Bài 16-Áp suất chất lỏng. Áp suất chất khí

- Nêu được: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng; lấy được ví dụ minh họa.
- Thực hiện được thí nghiệm để chứng tỏ tồn tại áp suất khí quyển và áp suất này tác dụng mọi phương.
- Mô tả được sự tạo thành tiếng động trong tai khi tai chịu sự thay đổi áp suất đột ngột.
- Giải thích được một số ứng dụng về áp suất không khí trong đời sống (ví dụ như: giác mút, bình xịt, tàu đệm khí)

Chương 4. TÁC DỤNG LÀM QUAY CỦA LỰC

Bài 18. Tác dụng làm quay của lực. Moment lực

- Nêu được: tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực.
- Thực hiện thí nghiệm để mô tả được tác dụng làm quay của lực.
- Dùng dụng cụ đơn giản, minh họa được đòn bẩy có thể làm thay đổi hướng tác dụng của lực.

Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng

- Nhận biết được loại đòn bẩy qua các ứng dụng, hiện tượng trong thực tế.
- Lấy được ví dụ về một số loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn.
- Sử dụng kiến thức, kĩ năng về đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.

Chương 5. ĐIỆN

Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát

- Giải thích được sơ lược nguyên nhân một vật cách điện nhiễm điện do cọ xát.
- Giải thích được một vài hiện tượng thực tế liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát.

Bài 21. Dòng điện. Nguồn điện

- Định nghĩa được dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện.

- Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện và liệt kê được một số nguồn điện thông dụng trong đời sống.
- Phân loại được vật dẫn điện, vật không dẫn điện

Bài 22. Mạch điện đơn giản

- Nhận biết được kí hiệu trong mạch điện của các thiết bị.
- Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le (relay), cầu dao tự động, chuông điện.

Bài 23. Tác dụng của dòng điện

- Nhận biết được các tác dụng của dòng điện trong thực tế
- Thực hiện thí nghiệm để minh họa được các tác dụng cơ bản của dòng điện: nhiệt, phát sáng, hoá học, sinh lí.

Bài 24, 25. Cường độ dòng điện. Hiệu điện thế

- Nêu được kí hiệu, đơn vị đo, thiết bị đo từng đại lượng.
- Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn, volt kế, ampe kế.
- Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: điện trở, biến trở, chuông, ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter), đi ốt (diode) và đi ốt phát quang.

Chương 6. NHIỆT

Bài 26, 27. Năng lượng nhiệt

- Nêu được khái niệm năng lượng nhiệt, khái niệm nội năng.
- Nêu được: Khi một vật được làm nóng, các phân tử của vật chuyển động nhanh hơn và nội năng của vật tăng.
- Đo được năng lượng nhiệt mà vật nhận được khi bị đun nóng (có thể sử dụng joulemeter hay oát kế (wattmeter)).

Bài 28. Sự truyền nhiệt

- Mô tả được sơ lược sự truyền năng lượng trong hiệu ứng nhà kính.
- Lấy được ví dụ về hiện tượng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt và mô tả sơ lược được sự truyền năng lượng trong mỗi hiện tượng đó.
- Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật dẫn nhiệt tốt, công dụng của vật cách nhiệt tốt.
- Vận dụng kiến thức về sự truyền nhiệt giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.

Bài 29. Sự nở vì nhiệt

- Thực hiện thí nghiệm để chứng tỏ được các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau.
- Lấy được một số ví dụ về công dụng và tác hại của sự nở vì nhiệt.
- Vận dụng kiến thức về sự nở vì nhiệt để giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế.

-----**HẾT**-----